

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 12 -2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tên gọi khác: Phạm Xuân T); sinh năm 1971 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1(đã chết) và bà Trịnh Thị L. Bị cáo có vợ là Trần Thị H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 01/HSST ngày 24/01/1997 của TAND huyện K xử phạt bị cáo 06 tháng tù và 50.000 đồng án phí về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 25/01/1997.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2021 đến ngày 29/7/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trịnh Ngọc A– sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đàm Văn D – sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Q – sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn T1; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Trần Giang N.

+ Anh Phạm Văn T2.
+ Anh Hoàng Ngọc L1.
Những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, T đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lời. Trong 02 ngày 21 và 22/7/2021, T đã 02 lần bán ma túy cho Trịnh Ngọc A, sinh năm 1997 trú tại xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trịnh Ngọc A cùng với Đàm Văn D, sinh năm 1987 trú tại thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình cùng nhau mỗi người góp 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 21/7/2021, A và D đến nhà T hỏi mua ma túy, D đứng ở ngoài cửa còn A đi vào phòng khách hỏi mua ma túy, T đồng ý. T lấy 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu vàng, tiếp đến là vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bán cho A với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, A và D đã chia nhau sử dụng hết, số tiền bán ma túy T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trịnh Ngọc A góp 200.000 đồng cùng với Đàm Văn D góp 300.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 22/7/2021, A và D lại đến nhà T hỏi mua ma túy, D đứng ở ngoài cổng còn A đi vào phòng khách hỏi mua ma túy, T đồng ý. T lấy 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng có in dòng kẻ rồi dùng nilon màu xanh gói lại bán cho A với giá 500.000 đồng, số tiền bán ma túy T đã tiêu xài cá nhân hết. Mua được ma túy, A và D đã chia nhau mỗi người một gói, A đã sử dụng hết còn D mang về nhà sử dụng một ít rồi gói lại như cũ cất giấu trong người. Đến 06 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, D mang gói ma túy ra khu vực bãi đất trống thuộc phố Bắc Phong, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để sử dụng thì bị Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình và Công an phường Nam Bình làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt giữ. D khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua của Phạm Văn T. Tại chỗ tổ công tác đã thu trên tay phải D 01 bơm tiêm nhựa màu trắng loại 03ml ở đầu có bấm dính dịch màu hồng, thu tại nền đất dưới chân D 01 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ và 01 vỏ ống nước cất.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Ninh Bình còn thu giữ của T Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng trong đó có video quay việc bán ma túy của Trường ngày 22/7/2021.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T, T tự giác giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình 01 gói nhỏ gói ngoài bằng nilon màu vàng, T khai nhận là heroine (ký hiệu A1), ngoài ra Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ trong ngăn kéo bàn trong phòng ngủ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ (ký hiệu A2); trong túi quần bò màu xanh đang treo ở móc phơi quần áo 01 túi nilon màu trắng bên trong có 06 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ (ký hiệu A3); thu giữ trên ngăn tủ ti vi trong bếp ăn 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 cục chất bột màu trắng (ký hiệu A4) và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ (ký hiệu A5); thu giữ trên mặt bàn phòng ngủ

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (ký hiệu A6) và 02 lưỡi dao lam, 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ một mặt có chữ và số KT 3,7 x 3,7cm (ký hiệu A9); thu giữ trên người T số tiền 4.500.000 đồng (ký hiệu A7), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (ký hiệu A8). Quá trình khám xét thu tại nhà T 01 xe mô tô BKS 35F6 - 9619

Tiến hành cân xác định khối lượng các gói nhỏ thu giữ của T để trưng cầu giám định: 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu vàng trong là vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng khối lượng 0,4535 gam ký hiệu M1; 01 gói được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ có chứa chất bột dạng cục màu trắng khối lượng 0,0481 gam ký hiệu M2; 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có 06 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ có chứa chất bột dạng cục màu trắng tổng khối lượng 0,7802 gam ký hiệu M3; 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 cục chất bột dạng cục màu trắng khối lượng 2,4101 gam ký hiệu M4; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có 01 cục chất bột dạng cục màu trắng khối lượng 0,0903 gam ký hiệu M5.

Tiến hành gửi 01 bơm tiêm nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ, 01 tệp tin video để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 590/KLGD-PC09-MT ngày 29/7/2021 của Phòng KTHS- Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4535gam; M2 có khối lượng 0,0481gam, M3 có khối lượng 0,7802gam; M4 có khối lượng 2,4101gam; M5 có khối lượng 0,0903gam đều là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng là 3,7822gam. Tìm thấy heroine bám dính trong bơm tiêm nhựa màu trắng loại 03ml và bám dính trên mảnh giấy màu trắng kích thước 3x3cm gửi giám định. Lượng chất bám dính đều ít, không xác định được thể tích và khối lượng.

Tại kết luận giám định số 693/KLGD-PC09-KTS ngày 16/9/2021 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định

Quá trình điều tra Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 107/CT-VKS - KS ngày 27/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 23 tháng 07 năm 2021.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm: Khối lượng ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 590/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đối với hai điện thoại di động; 02 lưỡi dao lam, 04 mảnh giấy có dòng kẻ bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A9; 05 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; giấy gói ngoài chất bột dạng cục màu trắng; 02 túi nilong màu trắng; 01 mảnh giấy nilong màu vàng; 01 mảnh vỏ bao thuốc lá thẳng long. Bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B; 01 bơm tiêm nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ ống thủy tinh mác Novocain. Bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 590/KLGD-PC09-MT; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đối với số tiền thu giữ của Phạm Văn T ký hiệu A7

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Truy thu đối với bị cáo Phạm Văn T số tiền 1.500.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 4.500.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2021, biên bản bị tạm giữ phương tiện lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 23 tháng 7 năm 2021, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong hai ngày 21 và 22/7/2021, tại nhà của mình ở xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn T có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho T Ngọc A với số tiền là 1.500.000 đồng, đồng thời có hành vi cất giấu trái phép 3,7822 gam heroine để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị và ảnh hưởng sức khỏe trí tuệ và khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy. Gây bất bình trong đại đa số người dân. Trong lúc nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là một trong những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Phạm Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã không tập trung cai nghiện và tu trí làm ăn để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng mà đi mua ma túy về chia nhỏ ra cho bản thân sử dụng và bán lại cho con nghiện khác nhằm thu lời bất chính. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn T mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo sống một mình không có người thân thích, không có công ăn việc làm ổn định do vậy không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có Trịnh Ngọc A và Đàm Văn D đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, trong 02 ngày 21 và 22/7/2021 cả hai góp tiền mua ma túy của Phạm Văn T để sử dụng cho bản thân, số ma túy mua đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Do đó hành vi của A và D không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. Cơ quan CSĐT đã xử phạt hành chính đối với A và D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Phạm Văn T tại khu vực cầu xã Y, huyện K. Bản thân T không biết tên tuổi địa chỉ, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Trịnh Ngọc Anh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho Trịnh Ngọc A. Chiếc xe mô tô BKS 35F6 – 9619 qua điều tra xác định đăng ký xe mang tên anh Trần Q sinh năm 1983 trú tại xóm 4, xã Q huyện K, tỉnh Ninh Bình. Anh Q khai nhận chiếc xe trên anh đã bán cho một người đàn ông không quen biết vào năm 2020 nhưng không làm giấy tờ mua bán. Phạm Văn T hiện đang sử dụng chiếc xe trên nhưng không chứng minh được mình là chủ sở hữu. Đối với phần tài liệu liên quan đến chiếc xe Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã tách để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Khối lượng ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định là M1= 0,3970gam, M2 = 0,0261gam, M3 = 0,6965gam; M4 = 2,3288gam, M5= 0,0372gam, đều là ma túy, loại Heroin cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 590/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đối với hai điện thoại di động.

- 02 lưỡi dao lam, 04 mảnh giấy có dòng kẻ bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A9.

- 05 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; giấy gói ngoài chất bột dạng cục màu trắng; 02 túi nilong màu trắng; 01 mảnh giấy nilong màu vàng; 01 mảnh vỏ bao thuốc lá thẳng long. Bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B.

- 01 bơm tiêm nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ ống thủy tinh mác Novocain. Bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 590/KLGD-PC09-MT.

- 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đối với số tiền thu giữ của Phạm Văn T ký hiệu A7.

Đây là những vật chứng của vụ án đồng thời là những chất nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, sử dụng và những vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo Phạm Văn T. Không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Số tiền 1.500.000đ bị cáo Trường bán ma túy cho anh Ngọc A và anh D ngày 21, 22 tháng 7 năm 2021 đây là tiền do phạm tội mà có. Nay cần buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.500.000đ thu giữ của bị cáo T thời điểm khám xét nhà bị cáo. Số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có đĩa DVD lưu trữ file video tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T (tên gọi khác: Phạm Xuân T) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 23 tháng 07 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- Khối lượng ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định là M1= 0,3970gam, M2 = 0,0261gam, M3 = 0,6965gam; M4 = 2,3288gam, M5= 0,0372gam, đều là ma

túi, loại Heroin cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 590/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

- 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đối với hai điện thoại di động được bỏ trong phong bì niêm phong.

- 02 lưỡi dao lam, 04 mảnh giấy có dòng kẻ bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A9.

- 05 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; giấy gói ngoài chất bột dạng cục màu trắng; 02 túi nilong màu trắng; 01 mảnh giấy nilong màu vàng; 01 mảnh vỏ bao thuốc lá thẳng long. Bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B.

- 01 bơm tiêm nhựa màu trắng loại 03ml, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ ống thủy tinh mác Novocain. Bỏ trong phong bì niêm phong ghi số 590/KLGD-PC09-MT.

- 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đối với số tiền thu giữ của Phạm Văn T ký hiệu A7.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng được niêm phong trong phong bì dán kín mép nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 1.500.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 4.500.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có đĩa DVD lưu trữ file video tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 12 năm 2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/12/2021), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh